

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA GIỮA KÌ I
MÔN LỊCH SỬ LỚP 11- SÁCH KẾT NỐI TRI THỨC
NĂM HỌC 2024-2025**

PHẦN I: TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN

BÀI 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CÁC CUỘC CÁCH MẠNG TƯ SẢN

Câu 1: Kinh tế tư bản chủ nghĩa ra đời và phát triển trong lòng chế độ

- A. phong kiến
- B. thuộc địa
- C. quân chủ lập hiến
- D. cộng hoà

Câu 2: Ở Anh trước cách mạng, nhà vua có quyền lực như thế nào?

- A. Nắm mọi quyền lực, tàn sát dân lành, đưa quân đi xâm chiếm khắp năm châu.
- B. Nắm mọi quyền lực, cai trị độc đoán, tự ý đánh thuế mà không cần hỏi ý kiến của Quốc hội
- C. Chỉ nắm một phần quyền lực, chịu sự chi phối của Quốc hội và tầng lớp tư sản.
- D. Chỉ nắm một phần quyền lực nhưng luôn lạm dụng quyền lực cho những mục đích tàn ác.

Câu 3: Tại 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ trước cách mạng, người dân phải tuân theo

- A. các đạo luật khắt khe do Chính phủ Anh đề ra
- B. các đạo luật khắt khe do chính quyền mỗi thuộc địa đề ra
- C. các đạo luật cởi mở do Chính phủ Anh đề ra
- D. các đạo luật cởi mở do chính quyền mỗi thuộc địa đề ra

Câu 4: Đâu không phải một nhà tư tưởng của giai cấp tư sản ở Pháp trước cách mạng?

- A. S. Montesquieu
- B. Ph. Voltaire
- C. G. Rousseau
- D. F. Engels

Câu 5: Mục tiêu chung của các cuộc cách mạng tư sản là gì?

- A. Nhằm xóa bỏ chế độ quân chủ chuyên chế, thiết lập một chế độ mới chỉ phục vụ lợi ích của giai cấp tư sản.
- B. Nhằm xóa bỏ những rào cản kìm hãm sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Mang lại công bằng, chính nghĩa và nhân quyền cho mọi tầng lớp trong xã hội, thiết lập một xã hội nơi mà mọi người đều bình đẳng, không chịu áp bức, bóc lột.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Câu 6: Cách mạng tư sản bao gồm hai nhiệm vụ cơ bản là

- A. Dân tộc và dân chủ
- B. Chính trị và xã hội
- C. Công bằng và văn minh
- D. Tiền tài và quyền lực

Câu 7: Trong các cuộc cách mạng tư sản, đâu là động lực quyết định thắng lợi của cách mạng?

- A. Giai cấp lãnh đạo và quần chúng nhân dân
- B. Những hứa hẹn về một tương lai tương sáng của giai cấp lãnh đạo cho nhân dân.
- C. Số tiền mà quần chúng nhân dân nhận được khi giành chiến thắng
- D. Giai cấp chủ nô.

Câu 8: Cách mạng tư sản là cuộc cách mạng như thế nào?

- A. Cuộc cách mạng do nhiều lực lượng lãnh đạo (tư sản, quý tộc mới, chủ nô,...) nhằm chống lại chế độ phong kiến, thiết lập nhà nước tư sản, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- B. Cuộc cách mạng do giai cấp tư sản nhằm thay đổi hệ thống chính trị, mang lại công bằng, văn minh, nhân quyền cho nhân loại, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- C. Cuộc cách mạng do các giai cấp thấp kém trong xã hội (nông dân, nô lệ,...) lãnh đạo nhằm đòi lại quyền dân chủ, quyền con người từ giai cấp tư sản và quý tộc, nhằm thiết lập một thể chế nhà nước mới.
- D. Cuộc cách mạng nhằm đòi lại quyền tư sản cho đại bộ phận dân chúng, hướng tới hình thành chủ nghĩa tư bản.

Câu 9: Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến, thực dân phương Tây trước cách mạng tư sản đã gây ra sự bất mãn ngày càng lớn cho

- A. Giai cấp vô sản và giai cấp tư sản
- B. Giai cấp tư sản và các tầng lớp tinh hoa

C. Giai cấp tư sản và các tầng lớp khác trong xã hội

D. Giai cấp quyền lực và giai cấp không quyền lực

Câu 10: Câu nào sau đây không đúng về vai trò của quần chúng nhân dân trong các cuộc cách mạng tư sản?

A. Trong Cách mạng tư sản Anh, quần chúng nhân dân (nông dân, thợ thủ công...) giữ vai trò quyết định thắng lợi của cách mạng.

B. Trong Cách mạng Đức, quần chúng nhân dân giữ vai trò thứ yếu vì giai cấp tư sản ở đây đã chế tạo ra được các loại vũ khí chất lượng cao.

C. Trong Chiến tranh giành độc lập ở Bắc Mỹ, trại chủ, nông dân, công nhân, nô lệ ở 13 thuộc địa là lực lượng chính.

D. Với Cách mạng tư sản Pháp, nông dân, thợ thủ công và công nhân tích cực tham gia chống phong kiến cùng các thế lực phản động trong và ngoài nước, trở thành đồng minh quan trọng của giai cấp tư sản.

Câu 11: Ngày Quốc khánh của nước Pháp là ngày:

A. Mở đầu Cách mạng tư sản Pháp

B. Thống nhất nước Pháp

C. Lật đổ hoàn toàn chế độ phong kiến

D. Nước Pháp trở thành siêu cường

Bài 2: SỰ XÁC LẬP VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CNTB

Câu 1. Nửa sau thế kỉ XVII, chủ nghĩa tư bản được xác lập ở

A. Hà Lan và Anh.

B. I-ta-li-a và Đức.

C. Anh và Bắc Mỹ.

D. Pháp và Bắc Mỹ.

Câu 2. Cuộc cách mạng tư sản nào đã đánh dấu sự mở rộng của chủ nghĩa tư bản ở ngoài châu Âu?

A. Nội chiến ở Anh (thế kỉ XVII).

B. Đại cách mạng Pháp (thế kỉ XVIII).

C. Đấu tranh thống nhất nước Đức (thế kỉ XIX).

D. Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ (thế kỉ XVIII).

Câu 3. Vào cuối thế kỉ XVIII - đầu thế kỉ XIX, đời sống kinh tế - xã hội của các nước Anh, Pháp, Đức, Hoa Kỳ có sự chuyển biến to lớn, do tác động của

A. cách mạng 4.0.

B. cách mạng nhưng.

C. cách mạng công nghiệp.

D. cách mạng công nghệ.

Câu 4. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn

A. tự do cạnh tranh.

B. đế quốc chủ nghĩa.

C. chủ nghĩa tư bản hiện đại.

D. chủ nghĩa dân tộc cực đoan.

Câu 5. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm

A. tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài.

B. giúp đỡ kinh tế và khai hóa văn minh cho các nước chậm phát triển.

C. di dân sang các nước chậm phát triển, giải quyết khủng hoảng dân số.

D. thúc đẩy sự giao lưu kinh tế và văn hóa giữa các quốc gia, dân tộc.

Câu 6. Đến năm 1914, thuộc địa của đế quốc Anh đã

A. chiếm 1/5 diện tích và 1/5 dân số thế giới.

B. gấp 3 lần thuộc địa của đế quốc Pháp.

C. bị thu hẹp, chỉ còn các thuộc địa ở châu Phi.

D. gấp 4 lần thuộc địa của đế quốc Đức.

Câu 7. Cuộc Duy tân Minh Trị ở Nhật Bản (bắt đầu từ năm 1868) mang tính chất của một cuộc cách mạng tư sản, diễn ra dưới hình thức

A. nội chiến cách mạng.

B. cải cách, canh tân đất nước.

C. chiến tranh giành độc lập.

D. đấu tranh thống nhất đất nước.

Câu 8. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc Duy tân Minh Trị đối với Nhật Bản?

A. Giúp Nhật Bản được tránh nguy cơ xâm lược từ các nước thực dân phương Tây.

B. Lật đổ chế độ quân chủ chuyên chế, đưa tới sự xác lập của chế độ cộng hòa.

C. Thúc đẩy kinh tế Nhật Bản phát triển mạnh mẽ theo hướng tư bản chủ nghĩa.

D. Đưa Nhật Bản từ một nước phong kiến trở thành một nước tư bản chủ nghĩa.

Câu 9. Trong những năm cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, cùng với việc các nước đế quốc đẩy mạnh xâm lược thuộc địa, chủ nghĩa tư bản đã

A. được xác lập ở châu Âu và khu vực Bắc Mỹ.

B. được xác lập ở các quốc gia: Pháp, Đức, I-ta-li-a,...

C. mở rộng phạm vi ảnh hưởng trên toàn thế giới.

D. suy yếu và bị thu hẹp phạm vi ảnh hưởng.

Câu 10. Vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, sự kiện nào dưới đây đã góp phần mở rộng phạm vi của chủ nghĩa tư bản ở khu vực châu Á?

A. Cách mạng Tân Hợi ở Trung Quốc thành công.

B. Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa ra đời.

C. Cách mạng tháng Tám ở Việt Nam thành công.

D. Duy tân Mậu Tuất (1898) ở Trung Quốc thành công.

Câu 11. Hình thức tiêu biểu của các tổ chức độc quyền ở Mỹ vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, là

A. các-ten.

B. xanh-đi-ca.

C. tơ-rót.

D. công-xooc-xi-om.

Câu 12. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng về các tổ chức độc quyền ở các nước tư bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Là sự liên minh giữa các nhà tư bản lớn để tập trung sản xuất hoặc tiêu thụ hàng hóa.

B. Tạo cơ sở cho bước chuyển của chủ nghĩa tư bản từ tự do cạnh tranh sang độc quyền.

C. Đánh dấu chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn độc quyền sang tự do cạnh tranh.

D. Tồn tại dưới nhiều hình thức khác nhau, như: các-ten, xanh-đi-ca, tơ-rót,...

Câu 13. Một trong những đặc trưng của chủ nghĩa tư bản đế quốc là sự xuất hiện của tầng lớp

A. tư bản công nghiệp.

B. tư bản ngân hàng.

C. tư bản tài chính.

D. tư bản nông nghiệp.

Câu 14. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng đặc trưng của chủ nghĩa đế quốc?

A. Sự dung hợp tư bản ngân hàng với tư bản công nghiệp thành tư bản tài chính.

B. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước và cao hơn là độc quyền xuyên quốc gia.

C. Lực lượng lao động có những chuyển biến về cơ cấu, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

D. Có sức sản xuất phát triển cao trên cơ sở thành tựu của cách mạng khoa học - công nghệ.

Câu 15. Chủ nghĩa tư bản hiện đại là thuật ngữ dùng để chỉ một giai đoạn phát triển của chủ nghĩa tư bản từ

A. sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.

B. nửa sau thế kỉ XVII đến cuối thế kỉ XIX.

C. sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.

D. cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.

Câu 16. Nội dung nào sau đây phản ánh đúng về các tổ chức độc quyền ở các nước tư bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Có khả năng chi phối sự phát triển của toàn bộ nền kinh tế ở các nước tư bản.

B. Đánh dấu chủ nghĩa tư bản chuyển từ giai đoạn độc quyền sang tự do cạnh tranh.

C. Không có khả năng chi phối đời sống kinh tế - chính trị của các nước tư bản.

D. Chỉ hình thành các liên kết ngang giữa những xí nghiệp trong cùng một ngành kinh tế.

Câu 17. Một trong những tiềm năng của chủ nghĩa tư bản hiện đại là

A. thu hẹp được khoảng cách giàu - nghèo trong xã hội.

B. giải quyết một cách triệt để mọi mâu thuẫn trong xã hội.

C. có bề dày kinh nghiệm và phương pháp quản lí kinh tế.

D. hạn chế và tiến tới xóa bỏ sự bất bình đẳng trong xã hội.

Câu 18. Nội dung nào sau đây không phản ánh đúng thách thức của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

A. Tiềm ẩn những nguy cơ khủng hoảng mang tính toàn cầu.

B. Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn.

C. Phải đối mặt với nhiều vấn đề an ninh phi truyền thống.

D. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn yếu kém.

Câu 19. Phong trào “99 chống lại 1” diễn ra ở Mỹ đầu năm 2011 và nhanh chóng lan rộng ra nhiều nước tư bản đã cho thấy chủ nghĩa tư bản hiện đại đang phải đối mặt với thách thức nào sau đây?

A. Gia tăng tình trạng chênh lệch giàu - nghèo và bất bình đẳng xã hội.

- B. Lực lượng lao động có trình độ chuyên môn nghiệp vụ yếu kém.
- C. Thiếu khả năng tự điều chỉnh và thích nghi với bối cảnh mới.
- D. Thiếu kinh nghiệm và phương pháp quản lý kinh tế.

PHẦN II: TRẮC NGHIỆM ĐÚNG, SAI

Câu 1. Đọc đoạn trích sau đây:

“Ở Pháp, vương quyền là đỉnh cao của lâu đài phong kiến và chuyên chế. Nhà vua luôn có quyền hành chuyên chế và vô hạn; ... quyết định mọi công việc đối nội và đối ngoại của quốc gia. Triều vua Lu-I XVI là một sự chuyên chế cao độ. Theo những “mật lệnh có ấn vua” nhằm khủng bố nhân dân, hàng trăm người bị bắt, bị tù đầy ở các nơi trong nước”.

(A. Man-phờ-rét, *Đại Cách mạng Pháp 1789*, NXB Khoa học, 1965, tr.18-19)

- a. Chính sách cai trị của nhà nước phong kiến chuyên chế gây bất mãn cho nhân dân.
- b. Sự tồn tại của nhà nước quân chủ lập hiến gây bất mãn cho tầng lớp quý tộc mới
- c. Mâu thuẫn giữa đẳng cấp thứ ba với đẳng cấp tăng lữ và quý tộc ngày càng sâu sắc.
- d. Tình hình chính trị ở Pháp dưới triều vua Lu-I XVI khủng hoảng trầm trọng.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Chế độ phong kiến, với chỗ dựa là tầng lớp quý tộc và Giáo hội Anh, ngày càng cản trở sự kinh doanh làm giàu của tư sản và quý tộc mới. Dưới thời vua Sác – lơ I (từ năm 1625), nhiều thứ thuế mới được đặt ra, nhà nước nắm độc quyền thương mại và thu thuế thuyền bè, duy trì nhiều đặc quyền phong kiến, đời sống nhân dân càng thêm cơ cực. Mâu thuẫn giữa tư sản, quý tộc mới với các thế lực phong kiến phản động được biểu hiện qua những cuộc xung đột giữa Quốc hội với nhà vua.

- a. Tư sản và quý tộc mới ở Anh bị cản trở làm giàu do sự chèn ép của chế độ phong kiến.
- b. Vua Sác – lơ I ban hành một số chính sách giúp nước Anh ổn định đời sống chính trị.
- c. Mâu thuẫn giữa Quốc hội với nhà vua diễn ra trên nhiều mặt nhưng chủ yếu là kinh tế.
- d. quần chúng nhân dân, tư sản và quý tộc mới ở Anh có khả năng kinh doanh làm giàu.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nguyên nhân trực tiếp bùng nổ cách mạng xoay quanh vấn đề tài chính, khi Sác – lơ I triệu tập Quốc hội (4-1640) nhằm tăng thuế, để có tiền chi cho việc đàn áp cuộc nổi dậy của người Xcôt-len ở miền Bắc nước Anh. Quốc hội, gồm đa số là quý tộc mới và tư sản, không phê duyệt các khoản thuế mới do vua đặt ra, kịch liệt công kích chính sách bạo ngược của nhà vua và đòi quyền kiểm soát quân đội, tài chính và Giáo hội. Sác – lơ I định dùng vũ lực đàn áp Quốc hội, song đã bị quần chúng nhân dân phản đối quyết liệt. Bị thất bại, Sác – lơ I chạy lên phái Bắc Luân Đôn, tập hợp lực lượng phong kiến chuẩn bị phản công”.

- a. Vấn đề tài chính là nguyên nhân trực tiếp làm bùng nổ cách mạng tư sản Anh.
- b. Mục đích của vua Sác – lơ I triệu tập Quốc hội nhằm vay tiền và ban hành thuế mới.
- c. Các giai cấp ở nước Anh đều bất bình khi vua Sác – lơ I dùng vũ lực đàn áp nhân dân.
- d. Quần chúng ở Anh đã ủng hộ quý tộc và tư sản việc kiểm soát tài chính, quân đội.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Do kinh tế phát triển, nhu cầu trao đổi giữa các thuộc địa ngày càng tăng. Cùng với sự tiến bộ của hệ thống giao thông và thông tin liên lạc, một thị trường thống nhất dần hình thành ở Bắc Mỹ. Sự phát triển kinh tế của các thuộc địa làm cho Bắc Mỹ trở thành nơi cạnh tranh đối với Anh. Vì vậy, bằng mọi biện pháp, Chính phủ Anh đã cấm Bắc Mỹ sản xuất nhiều loại hàng công nghiệp, cấm mở doanh nghiệp, cấm đem máy móc và thợ lành nghề từ Anh sang, đồng thời ban hành chế độ thuế khóa nặng nề... Những chính sách đó đã làm tổn hại đến quyền lợi của nhân dân thuộc địa, gây nên sự phản ứng mạnh mẽ trong mọi tầng lớp nhân dân”.

- a. Kinh tế của các thuộc địa ở Bắc Mỹ chưa thoát khỏi sự ảnh hưởng của thực dân Anh.
- b. Chính phủ Anh ra nhiều lệnh cấm vô lý đối với nhân dân các thuộc địa ở Bắc Mỹ.
- c. Thực dân Anh ban hành nhiều chính sách vô lý nhằm độc quyền ở châu Mỹ.
- d. Mâu thuẫn giữa quần chúng nhân dân Bắc Mỹ với thực dân Anh đang dần hình thành.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“*Tuyên ngôn Độc lập* là một văn kiện có ý nghĩa lịch sử trọng đại. Lần đầu tiên, các quyền con người và quyền công dân được chính thức công bố trước toàn thể nhân loại. Nguyên tắc về chủ quyền của nhân dân được đề cao như một sự thách thức đối với thực dân Anh ở Bắc Mỹ cũng như chế độ quân chủ chuyên chế đang thống trị khắp lục địa châu Âu. Nhưng tuyên ngôn cũng không đề cập đến việc xóa bỏ chế độ nô lệ cùng việc bóc lột giai cấp công nhân và nhân dân lao động”.

- a. Đây là bản Tuyên ngôn độc lập tuyên bố sự thành lập Hợp chúng quốc Mỹ.
- b. Lần đầu tiên có bản Tuyên ngôn đề cập đến quyền con người là bất khả xâm phạm.
- c. Bản Tuyên ngôn ở Mỹ đã làm chế độ phong kiến thế giới bị lung lay dữ dội.
- d. Bản Tuyên ngôn ở Mỹ đã giúp quần chúng nhân dân được nhiều quyền lợi tốt hơn.

Câu 6 : Đọc đoạn tư liệu sau đây:

